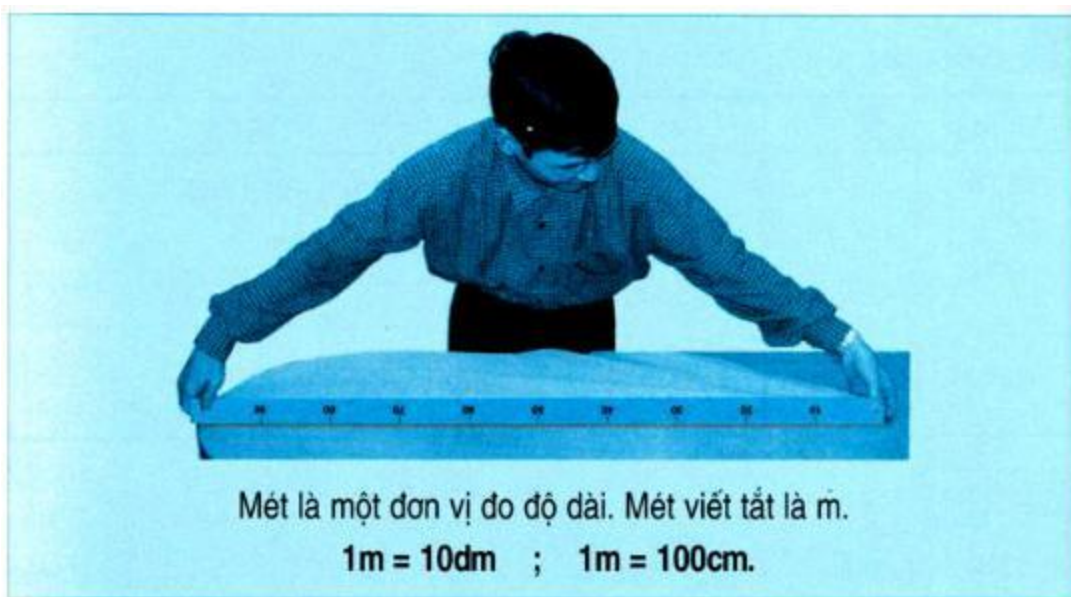


I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Đơn vị đo độ dài mét, kí hiệu và độ lớn của mét, mối quan hệ của mét với các đơn vị dm, cm.
- Các phép tính cộng, trừ và các bài toán đồ liên quan.



II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Đổi các đơn vị đo

Em ghi nhớ cách quy đổi các đơn vị: $1\text{m} = 10\text{dm}$; $1\text{m} = 100\text{cm}$

Ví dụ:cm = 1m

Giải: Vì $1\text{m} = 100\text{cm}$ nên số cần điền vào chỗ chấm là 100.

Dạng 2: Thực hiện phép tính cộng, trừ với đơn vị độ dài mét

Với các số cùng đơn vị đo:

- Thực hiện phép cộng hoặc trừ các số
- Giữ nguyên đơn vị đo ở kết quả.

Ví dụ: $15\text{m} + 4\text{m} = \dots$

Giải: $15\text{m} + 4\text{m} = 19\text{m}$

Cần điền vào chỗ chấm là 19m.

Dạng 3: Toán đố

- Đọc và phân tích đề bài.
- Tìm cách giải cho bài toán.
- Trình bày lời giải.
- Kiểm tra lại cách giải và kết quả của bài toán.

Ví dụ: Cây dừa cao 7m, cây thông cao hơn cây dừa 5m. Hỏi cây thông cao bao nhiêu mét?

Giải:

Cây thông cao số mét là:

$$7 + 5 = 12 \text{ m}$$

Đáp số: 12m.